

Âm ngữ trị liệu trong can thiệp trẻ tự kỷ

Tác giả bài viết: Các chuyên viên Âm ngữ trị liệu: **Đỗ Thị Minh Phương,**

Ngô Hoài Nhung, Trần Thu Hương

Tóm tắt: Bài viết phân tích lợi ích của âm ngữ với trẻ tự kỷ như phát triển khả năng biểu đạt cái mà trẻ muốn hoặc cần, hiểu được nội dung thông tin từ người giao tiếp, giao tiếp để phát triển mối quan hệ và tương tác với bạn cùng trang lứa, học cách giao tiếp để người khác hiểu, phát âm từ và câu rõ ràng. Tiếp đó bài viết trình bày các chiến lược âm ngữ trị liệu cơ bản trong can thiệp trẻ tự kỷ với các ví dụ cụ thể.

Từ khóa: Âm ngữ trị liệu, tự kỷ, lợi ích, chiến lược

1. Đặt vấn đề

Âm ngữ trị liệu là một ngành chăm sóc sức khỏe, âm ngữ trị liệu điều trị sự rối loạn lời nói như người nói lắp, ngọng tạo được âm trong từ chính xác. Âm ngữ trị liệu cũng giúp những người gặp các vấn đề về rối loạn phát triển giao tiếp hiểu và sử dụng được ngôn ngữ bằng lời cũng như không lời trong việc kết nối với xã hội. Ngoài ra Âm ngữ trị liệu cũng can thiệp các vấn đề về nhai- nuốt ở các bệnh nhân gặp khó khăn trong lĩnh vực này.

Tự kỷ là một rối loạn phát triển trong đó đặc trưng nhất là khiếm khuyết về ngôn ngữ và giao tiếp – tương tác xã hội, vì vậy âm ngữ trị liệu có vai trò rất quan trọng trong việc làm giảm nhẹ các rối loạn về giao tiếp xã hội cho họ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của âm ngữ trị liệu với trẻ tự kỷ

Phát triển khả năng biểu đạt cái mà trẻ muốn hoặc cần: Bởi giao tiếp là việc gửi và nhận thông điệp giữa ít nhất 2 người với nhau, nên bằng cách hướng dẫn trẻ tự kỷ sử dụng ngôn ngữ lời nói và cả ngôn ngữ không lời (biểu cảm, cử chỉ điệu bộ, tranh ảnh, chữ viết, các thiết bị điện tử...) trong giao tiếp, trẻ tự kỷ sẽ biết làm thế nào để thể hiện cái mình cần với người khác. Điều này đặc biệt quan trọng khi trẻ ra môi trường ngoài gia đình, trẻ cần phải biết cách xây dựng mối quan hệ với người khác.

Hiểu được nội dung thông tin từ người giao tiếp: Âm ngữ trị liệu giúp cho trẻ tự kỷ khả năng hiểu được ngôn ngữ giao tiếp có thể bằng lời hoặc không lời từ người giao tiếp với trẻ. Nó giúp cho trẻ tự kỷ nhận ra được những tín hiệu thể hiện nội dung của thông điệp của người khác như những gợi ý về cử chỉ, điệu bộ cơ thể, nét mặt, ánh mắt. Đồng thời âm ngữ trị liệu cũng giúp

cho trẻ tự kỷ biết cách làm thế nào để khởi xướng giao tiếp với người khác mà không cần sự giúp đỡ.

Giao tiếp để phát triển mối quan hệ và tương tác với bạn cùng trang lứa: một số trẻ tự kỷ thường có xu hướng thu mình lại, không giao tiếp với các bạn trong cùng nhóm. Đồng thời trẻ tự kỷ cũng rất khó để tìm ra được cách nói chuyện với các bạn khác. Âm ngữ trị liệu có thể dạy cho chúng những chiến lược giúp cho trẻ tự kỷ có thể chơi hòa đồng với những bạn khác tạo nên sự thành công trong giao tiếp xã hội.

Học cách giao tiếp để người khác hiểu: Trẻ tự kỷ thường có khó khăn trong việc học và sử dụng những mẫu giao tiếp bằng lời hoặc không lời phù hợp với hoàn cảnh. Chúng thường tiếp thu những mẫu ngôn ngữ mà chúng cảm thấy thú vị từ người khác thậm chí đôi khi là những mẫu hội thoại thoại ngớ ngẩn trên truyền hình, phim ảnh và sử dụng lại chúng trong sinh hoạt hằng ngày mà không hiểu được nghĩa của những mẫu câu đó. Điều này thường được gọi là chúng “nhại lời” và Âm ngữ trị liệu với những hoạt động được thiết kế riêng cho trẻ trong quá trình trị liệu sẽ giúp trẻ khắc phục được những vấn đề này.

Phát âm từ và câu rõ ràng: Giống như rất nhiều loại rối loạn của trẻ, trẻ tự kỷ cũng có rối loạn về phát âm trong từ và câu. Rất nhiều trẻ tự kỷ có khó khăn trong việc phát âm chuẩn xác trong từ và câu. Đây cũng là một lĩnh vực mà âm ngữ trị liệu có thể giúp trẻ tự kỷ phát âm chính xác hơn và giao tiếp thành công hơn.

Nhìn chung âm ngữ trị liệu có phạm vi can thiệp rất rộng. Hỗ trợ trẻ tự kỷ trên các lĩnh vực ngôn ngữ, lời nói, giao tiếp và nhai - nuốt. Những người làm âm ngữ trị liệu cần phải đánh giá và kiểm soát được mức độ rối loạn của trẻ. Không gian làm việc của họ cũng rất đa dạng, họ có thể trị liệu 1-1 trong phòng trị liệu, họ cũng có thể làm việc trong một đội nhóm với tư cách là một thành viên để giúp trẻ tự kỷ có được các kỹ năng để hoà nhập với xã hội.

2.2. Các chiến lược trong âm ngữ trị liệu

Phụ huynh thường gặp khó khăn trong việc: Làm thế nào để giao tiếp thành công với con, làm thế nào để chơi với con được lâu hơn, làm thế nào để phát triển vốn từ của con , cách tập cho con ăn những món ăn mới...Đề là người đồng cảm, chia sẻ và hỗ trợ một cách hiệu quả các hoạt động trong một ngày của con. Cha mẹ cần học cách để trở thành một bạn chơi bình đẳng của con. Vì vậy, cha mẹ có thể áp dụng những chiến lược giao tiếp dưới đây:

1. Quan sát: Trẻ tự kỷ thường chỉ quan tâm đến một hoạt động hay một đồ vật nào đó một cách đặc biệt. Ví dụ: dán mắt vào đồ vật đang quay (chong chóng, cánh quạt) hoặc quay bánh xe ô tô đồ chơi. Quan sát trẻ sẽ giúp chúng ta biết được những sở thích đặc biệt của trẻ, chúng ta sẽ có thể sử dụng sở thích đó để tiến đến gần hơn với trẻ, thâm nhập được vào thế giới của trẻ

2. Chờ đợi: Đối với những trẻ có tự kỷ khi chúng ta nói với trẻ một điều gì đó thì thời gian để trẻ suy nghĩ và phản hồi chúng sẽ lâu hơn. Trẻ thường rất khó khăn trong việc làm theo những gì được yêu cầu vì vậy chúng ta cần kiên nhẫn chờ đợi trẻ (Điều này bố mẹ thường hay nóng vội).

Ví dụ: Dạy con nói động từ ‘đi’

- Bước 1: Mẹ đưa ô tô và nói ‘Ô tô đi’
- Bước 2: Mẹ lặp lại ‘Ô tô ...’ và đếm từ 1-10 trong đầu để chờ trẻ nói ‘...đi’
- Bước 3: Mẹ: khen và thưởng trẻ chơi



3. Lắng nghe: Đối với trẻ tự kỷ, việc sử dụng từ và câu thường không phù hợp về ngữ cảnh và không chính xác về mặt ngữ pháp. Vì vậy giao tiếp với trẻ tự kỷ hãy lắng nghe để có thể đưa ra những từ phù hợp và cấu trúc ngôn ngữ chính xác để trẻ bắt chước lại. Ngoài ra, nếu thường xuyên quan sát, lắng nghe và chờ đợi trẻ, chúng ta sẽ tìm được những cơ hội giúp trẻ phát triển các kỹ năng giao tiếp.

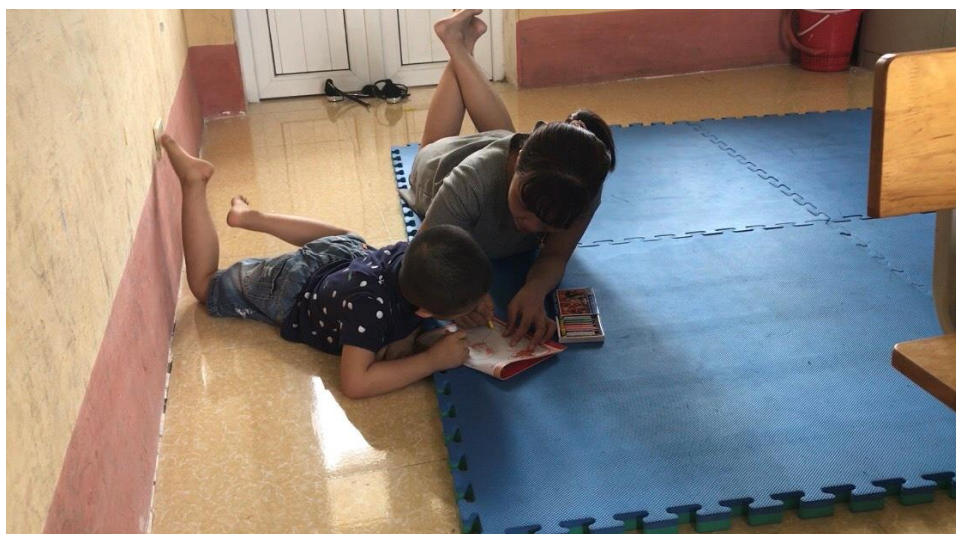
Ví dụ: Chơi trò chơi đua ô tô

- + Cô/ mẹ: cô/ mẹ cầm một cái ô tô, đưa trẻ một cái
- + Cô/ mẹ: chúng ta cùng đua nhé
- + Trẻ (hào hứng): ô ... chô
- + Cô/ mẹ: à, con muốn **ô tô** chạy phải không? Chạy nhé, **ô tô** chạy nào.
- + Trẻ (vui vẻ): đẩy và nói **ô tô**

4. Mặt đối mặt với trẻ:

- Mặt đối mặt giúp:
 - Chúng ta sẽ hiểu biết nhiều hơn về trẻ (những cảm xúc và suy nghĩ của trẻ thường được thể hiện ra trên khuôn mặt)

- Trẻ biết nhiều hơn về chúng ta (nhận biết sự gợi ý của chúng ta đưa ra cho trẻ qua biểu cảm của bố mẹ hoặc người giao tiếp)
 - Chúng ta trò chuyện với trẻ chứ không phải nói với trẻ.
- Một số cách giúp mắt đối mắt với trẻ
- Khuỵu chân để hạ thấp người xuống
 - Ngồi xuống sàn hoặc ghế thấp
 - Nằm sấp
 - Đặt trẻ lên đầu gối
 - Ngồi trên sàn và đặt trẻ ngồi trên ghế



5. Bắt chước trẻ để trẻ bắt chước lại:

- Chúng ta sẽ gây sự chú ý cho trẻ hơn khi bắt chước các hoạt động, các âm thanh, cách thể hiện nét mặt của trẻ. Khi trẻ quan tâm chúng sẽ bắt chước lại chúng ta. Trẻ sẽ nhìn sang chúng ta nhiều hơn khi chúng ta chủ động bắt chước chúng.
- Khi trẻ thích chơi với đồ đập bi, trẻ gõ cây dùi đập, chúng ta có thể chủ động có một cây giống như vậy, cùng gõ với trẻ khi trẻ gõ. Điều đó sẽ thu hút trẻ và trẻ có thể dừng lại quan sát hành động của chúng ta.



6. Luân phiên:

- Chơi luân phiên:

+ Trò chơi luân phiên là trò chơi mà trong đó có ít nhất là hai người chơi trở lên và người này sẽ chơi xong rồi mới đến lượt người kia.

+ Các trò chơi luân phiên:

- Chồng khối luân phiên
- Xâu hạt luân phiên
- Uống nước luân phiên
- Đi cầu thăng bằng luân phiên....

- Trò chuyện luân phiên: Trò chuyện cũng giống như chơi tập thể – chỉ thật vui khi mỗi người thực hiện tốt lượt của mình

Mẹ và bé cùng nhau chơi trò chơi lượt mẹ nói, lượt con nói qua bài hát “Cháu yêu bà”

Mẹ: Mẹ hát trước nhé, sau đó đến lượt con nhé. “Bà ơi bà cháu yêu bà lắm”. Bây giờ là lượt con hát đây.

Trẻ: “Tóc bà trắng màu trắng như mây”. Mẹ hát đi.

Mẹ: Mẹ hát nhé “Cháu yêu bà cháu nắm bàn tay”. Giờ đến lượt con đây.

Con:.....

7. Hỏi các câu hỏi đơn giản:

- Trong cuộc chơi, nếu đưa ra các câu hỏi hợp lý, chúng ta sẽ giúp trẻ duy trì cuộc giao tiếp. Nhưng nếu câu hỏi của chúng ta quá khó chúng sẽ lãng đi.

- Đối với những trẻ chưa nói được, chúng ta có thể dùng các ngữ điệu trong câu hỏi để gây sự chú ý, hoặc dùng tranh/ ảnh/ ra dấu để hỗ trợ trẻ trả lời.

- Đối với những trẻ đã nói được, chúng ta có thể dùng kỹ năng này làm tăng sự lần lượt của chúng ta và trẻ để duy trì cuộc giao tiếp được lâu hơn. Chúng ta nên dùng các câu hỏi về các vấn đề mà trẻ quan tâm và câu hỏi đơn giản để trẻ có thể đáp ứng một cách dễ dàng tránh làm cho trẻ có cảm giác chán cuộc giao tiếp. Ngữ điệu rất quan trọng để làm cho câu hỏi của chúng ta trở nên hấp dẫn hơn.

Ví dụ về dạy trẻ chưa có lời nói gọi tên sự vật hiện tượng:

Cô/ mẹ: Giờ bánh quy lên (trẻ đã biết bánh quy và biết yêu cầu) rồi hỏi: “Cái gì đây?”

Trẻ: ra dấu “bánh quy”

Cô/ mẹ: khen trẻ và thưởng

Ví dụ về dạy trẻ có lời nói gọi tên sự vật hiện tượng và duy trì hội thoại qua các câu hỏi:

Cô/ mẹ: Giờ tấm hình con chó lên hỏi “Con gì đây?”

Trẻ: Con chó

Cô/ mẹ: Con chó sữa thế nào? Con chó sữa...

Trẻ: Gâu gâu:

Cô/ mẹ: Giỏi quá. Giờ hình con mèo lên hỏi: “Thế con gì đây?”

Trẻ: Con mèo.

Cô/ mẹ: Giỏi. Mèo kêu sao?

Trẻ: Meo meo.

Cô/ mẹ: Đúng rồi.



8. Nhấn mạnh những từ quan trọng:

+ Trẻ sẽ nghe và nhớ được những từ đó dễ dàng hơn

+ Chúng ta sẽ giúp trẻ học từ mới một cách hứng thú hơn.

Ví dụ: Mẹ dạy trẻ từ mới “nhảy lên” khi chơi trò chơi nhảy qua vật.

Mẹ: Nào mẹ con ta cùng **“nhảy”** nhé. Nhảy, nhảy, nhảy nào. Mẹ nắm tay trẻ nhảy và cùng đếm 1,2,3,4,5.

Trẻ: Nhìn mẹ và nhảy cùng.

Mẹ: Chúng ta cùng **nhảy** nữa nhé. Nào, nhảy, nhảy và...

Trẻ: Phát âm theo khi nhảy với mẹ **“nhảy”**.

Mẹ: đúng rồi. Con **nhảy** giỏi quá.



9. Theo sự dẫn dắt của trẻ:

- Bố mẹ hãy quan sát và chờ đợi con, trẻ sẽ cho chúng ta thấy trẻ thích hoạt động gì.
- Bố mẹ hãy nhẹ nhàng, vui vẻ tham gia vào hoạt động và thiết lập mối quan hệ với trẻ.
- Khi trẻ đã hoàn toàn gắn kết với bạn, hãy khéo léo lồng ghép những điều bạn muốn dạy con từng chút một.

Không nên áp đặt trẻ theo cách chơi của mình, hãy để trẻ thấy thích thú với sự tham gia chơi của bạn hơn là sự khó chịu nếu không trẻ sẽ nhanh chán và chuyển sang hoạt động khác, thậm chí từ chối bạn chơi cùng.



10. Nói về điều đang xảy ra: Hãy chỉ cho trẻ thấy những hoạt động đang diễn ra trẻ sẽ học nhanh hơn. “ Ô tô đang chạy, bà đang nấu cơm, mẹ đang rửa bát, bố đang xem tivi, nước bị đổ rồi...”



11. Duy trì hoạt động chơi vui vẻ:

Trẻ học tốt nhất thông qua chơi vậy bố mẹ hãy làm bạn với con và chơi với con như 1 đứa trẻ. Việc chơi vui vẻ giúp trẻ duy trì hoạt động lâu hơn. Từ đó bố mẹ có nhiều cơ hội để dạy con từ hoặc hoạt động mới thông qua chơi.



12. Nói ngắn và Nói chậm:

- Bố mẹ nên nói phù hợp với mức độ ngôn ngữ của trẻ. Điều này giúp trẻ có thể nghe và hiểu những gì chúng ta nói.
- VD: Trẻ đang ở mức độ sử dụng từ đơn, bố mẹ chỉ nên nói: Bánh, Bim, uống, ăn, đi, cất, chó, gà..
- Hoặc nếu trẻ đang bắt đầu sử dụng cụm từ ngắn 2-3 từ thì bố mẹ nên nói: ô tô chạy, cá bơi, ăn bánh, Bố đi làm, Bóp lấy mũ, Minh cởi áo, Bánh ăn ngon...



13. Lặp đi lặp lại:

- Với trẻ có khó khăn về mặt ngôn ngữ, để học 1 từ mới trẻ cần phải nghe và thực hành từ đó nhiều lần cho tới khi trẻ sử dụng từ đó đúng nơi, đúng lúc, đúng chỗ và thành thục.
- Bố mẹ hãy chọn các trò chơi có tính lặp lại để trẻ có cơ hội thực hành nhiều lần.

VD: Trò chơi thả khối: cao , cao, cao....đổ; Trò chơi con quay: “ xoay, xoay, xoay... thả; Trò chơi thổi bong bóng: “ Thổi, thổi, thổi.... bụp, bụp, bụp, Trò chơi đất nặn “ lăn , lăn, lăn, ấn , ấn , ấn...”



14. Thêm cử chỉ điệu bộ, biểu cảm nét mặt, ngữ điệu khi nói:

Hoạt động chơi sẽ vui hơn nếu bố mẹ dùng thêm ngữ điệu vui vẻ cùng với cử chỉ điệu bộ và biểu cảm gương mặt.

Ví dụ: Khi bố mẹ cùng con hát bài hát “Cá vàng bơi”, cùng con làm những động tác miêu tả con cá đang bơi “ngoi lên”, “lặn xuống”... gương mặt của bố mẹ phải hết sức vui vẻ, thoải mái và thảnh thơi chúng ta ngừng lại giữa chừng, hướng tới trẻ bằng ánh mắt chờ đợi để trẻ tiếp tục động tác hoặc lời bài hát, sau đó mọi người cùng vui vẻ tới hết bài hát.



15. Nghe, Nhìn, Chạm:

Bố mẹ đừng chỉ nói hoặc chỉ sử dụng tranh để dạy con. Khi dạy trẻ 1 đồ vật bạn nên vừa **nói** vừa chỉ cho trẻ **thấy** vật và sau đó có thể cho trẻ được chơi hoặc **chạm** vào đồ vật. Tất cả những gợi ý này giúp trẻ học các đồ vật được gọi là gì – thêm vào vốn từ vựng của trẻ.



16. Quản lý đồ chơi:

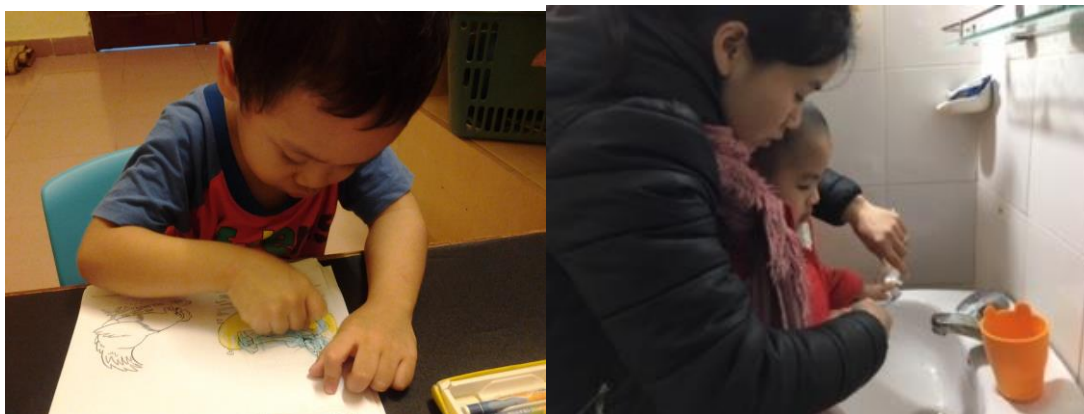
Bố mẹ hãy sắp xếp đồ chơi lên trên giá kệ sao cho khoa học và phải đảm bảo trẻ có thể nhìn thấy những thứ trẻ thích nhưng không lấy được. - Điều này giúp trẻ khởi xướng các giao tiếp (chỉ tay, kéo tay, nói...) với bố mẹ hoặc các thành viên trong gia đình khi muốn lấy đồ trẻ thích.

Khi ngồi bàn dạy trẻ bố mẹ nên để trên bàn 1 đồ chơi duy nhất, tránh để nhiều đồ gây xao lãng cho con. Khi trẻ chán, cất đồ chơi đó đi và chuyển sang hoạt động khác.



17. Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi:

Trẻ sẽ học một kỹ năng mới hoặc một từ ngữ mới sẽ nhanh có kết quả hơn nếu trẻ được học ở các môi trường khác nhau: Ở lớp, ở nhà, ở môi trường xung quanh. Vậy các Bố Mẹ hãy tận dụng mọi cơ hội để dạy con nhé. Dạy trẻ ngồi học trên bàn, Dạy trẻ thông qua các hoạt động trong sinh hoạt thường ngày, Dạy trẻ khi đi ra chợ, đi siêu thị, đi ăn nhà hàng, đi bộ....





18. Các chiến lược trực quan bằng hình ảnh:

Bảng đầu tiên – sau đó



Bảng lựa chọn



Bảng hỗ trợ ngôn ngữ



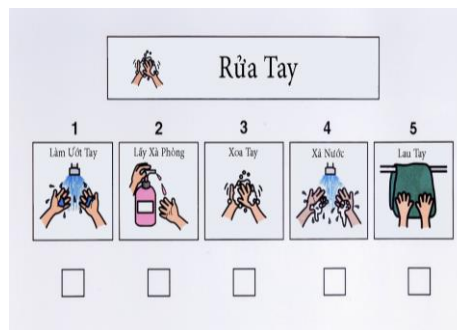
Kế hoạch bằng hình ảnh



Lịch bằng hình ảnh



Chuỗi hoạt động bằng hình ảnh



Ngoài ra còn sử dụng câu chuyện xã hội, phát triển khái niệm, hệ thống trao đổi bằng hình ảnh (PECS)...

3. Kết luận

Việc dạy trẻ tự kỷ giao tiếp không phải là việc dễ dàng nhưng không có nghĩa là không thể làm được. Rất nhiều bố mẹ có cảm giác vô vọng khi làm việc này. Nhưng nếu được can thiệp sớm, khả năng sử dụng lời nói để giao tiếp của trẻ là rất nhiều. Việc dạy trẻ đòi hỏi phải có thời gian và sự kiên trì. Vì vậy, phát hiện sớm và can thiệp sớm giữ một vai trò quan trọng để có thể đạt được hiệu quả mong muốn.

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới quản lý trong hoạt động can thiệp trẻ có rối loạn phát triển*” do Hội Khoa học Tâm Lý-Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 158-170).